

Số: 181 /BC-UBND

Vĩnh Châu, ngày 14 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu 6 tháng cuối năm 2023

A. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

Trong 6 tháng đầu năm, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, xây dựng hệ thống chính trị trên địa bàn thị xã cơ bản ổn định; các hoạt động kinh tế được triển khai theo kế hoạch. Tuy nhiên, trong quá trình chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, nhất là trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản trên địa bàn thị xã vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn. Tình hình thời tiết, độ mặn nước không đảm bảo; giá tôm thương phẩm giảm mạnh trong thời gian gần đây ảnh hưởng rất lớn tình hình sản xuất và đời sống người dân.

Với những khó khăn trên, Ủy ban nhân dân thị xã đã tập trung chỉ đạo các cơ quan, ban ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức triển khai Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Vĩnh Châu về mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, xây dựng hệ thống chính trị năm 2023; Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thị xã Vĩnh Châu về tình hình kinh tế - xã hội năm 2023; đồng thời, đề ra nhiều giải pháp thiết thực, mang lại hiệu quả, qua đó tình hình phát triển kinh tế - xã hội trong 6 tháng đầu năm trên địa bàn thị xã tiếp tục duy trì và phát triển, các chính sách được quan tâm thực hiện, đời sống nhân dân được cải thiện và nâng cao, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Kết quả đạt được trên các lĩnh vực chủ yếu như sau:

I. VỀ KINH TẾ

1. Về nông nghiệp và phát triển nông thôn

- Sản xuất màu: xuống giống được 10.750 ha¹, đạt 98,16% kế hoạch, so cùng kỳ thấp hơn 201 ha; sản lượng 225.000 tấn, đạt 90% kế hoạch, so cùng kỳ cao hơn 3.562 tấn.

- Nuôi trồng thủy sản đạt 13.900 ha, đạt 93,98% kế hoạch, so cùng kỳ thấp hơn 3.090 ha; trong đó, nuôi tôm 10.500 ha, đạt 92,84% kế hoạch và nuôi các loài thủy sản khác 4.500 ha, đạt 104,87% kế hoạch. Sản lượng thủy sản trong 35.000 tấn, đạt 105,6% kế hoạch, so cùng kỳ cao hơn 856 tấn; trong đó, nuôi trồng 31.500

⁽¹⁾ Màu lương thực 250 ha, đạt 83,33% kế hoạch; màu thực phẩm 10.350 ha, đạt 98,38% kế hoạch (Hành tím 7.000 ha, đạt 100% kế hoạch; sản lượng 111.936 tấn, đạt 101,3% kế hoạch); cây công nghiệp ngắn ngày 150 ha, đạt 83,33% kế hoạch.

tấn, đạt 105,69% kế hoạch (sản lượng tôm nuôi 27.000 tấn, đạt 105,83% kế hoạch; sản lượng cá và các loài thủy sản khác 4.500 tấn, đạt 104,87% kế hoạch) và khai thác 3.500 tấn, đạt 104,79% kế hoạch.

- Chăn nuôi và thú y: tổng đàn gia súc 8.890 con và đàn gia cầm 125.000 con. Từ đầu năm đến nay không có xảy ra dịch bệnh trên gia súc, gia cầm. Tiêu độc sát trùng 400 lít/480.000 m² tại các chợ trên địa bàn thị xã; thực hiện công tác tiêm phòng, kiểm soát giết mổ và tiêu độc khử trùng trên địa bàn². Thực hiện kiểm dịch tôm giống xuất ra ngoài tỉnh Sóc Trăng từ địa bàn thị xã Vĩnh Châu được 72,28 triệu con. Số cơ sở nuôi chim yến đã lập danh sách và ghi tọa độ định vị quản lý có 185 cơ sở của 160 hộ.

- Lâm nghiệp: phối hợp Bộ thông tin và Truyền thông, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Hạt Kiểm lâm tham gia trồng cây Mắm diện tích 5 ha tại ấp Prey Chóp B, xã Lai Hòa. Chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm, Hạt Kiểm lâm, Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hải và Ban Quản lý Dự án tăng cường khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu thị xã tổ chức khảo sát, thiết kế lập dự toán trồng 4.311 ha rừng mắm trắng và xây dựng tường mềm giảm sóng bảo vệ rừng mới trồng 1.179m, kinh phí 2.430 triệu đồng. Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Sóc Trăng, nhà tài trợ Panasonic tổ chức Lễ phát động chương trình trồng rừng ven biển, trồng 05 ha cây mắm trắng tại khu vực Cống số 2, xã Lai Hòa, số lượng 10.000 cây.

- Thủy lợi và phòng, chống thiên tai: thực hiện công tác làm thủy lợi nội đồng - Giao thông nông thôn mùa khô được 266 công trình, tổng chiều dài 137.900m, khối lượng đào đắp đất 401.173m³, giá trị quy tiền 10.029 triệu đồng.

- Chương trình xây dựng nông thôn mới: chỉ đạo tiến hành kiểm tra rà soát các tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao của xã Hòa Đông, đến nay xã Hòa Đông đã đạt được 5/19 tiêu chí; báo cáo sơ kết 03 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2023; chỉ đạo Phòng Kinh tế thị xã phối hợp Ủy ban nhân dân xã Lai Hòa khảo sát vị trí lắp đặt pano tuyên truyền nông thôn mới nâng cao.

- Chương trình OCOP “Mỗi xã một sản phẩm”: phối hợp Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh Sóc Trăng tổ chức tập huấn triển khai Quyết định số 148/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt ban hành Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình OCOP cho các thành viên Hội đồng, Tổ giúp việc Hội đồng đánh giá xếp hạng cấp cơ sở và các hộ kinh doanh, HTX đăng ký tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP năm 2023 trên địa bàn thị xã.

2. Tài nguyên và môi trường

Đã cấp 160 giấy, nâng tổng số giấy đã cấp từ trước đến nay 46.760 giấy với diện tích là 37.785,5ha, đạt 99,96% so với tổng diện tích cần phải cấp (37.798,89

⁽²⁾ Tiêm phòng bệnh lở mồm long móng trâu bò 1.502 con, lở mồm long móng trâu dê 2.445 con, tụ huyết trùng trâu bò 642 con, viêm gia nội cục trâu bò 40 con; tụ huyết trùng heo 1.072 con, phó thương hàn heo 1.036 con, dịch tả heo 1.156 con, heo tai xanh 267 con; cúm gia cầm 135.560 liều; đại chỏ 905 con. Kiểm dịch, kiểm soát giết mổ heo 1.376 con heo, gia cầm 4.401 con.

ha). Lũy kế từ đầu năm đến nay đã cấp 19,11ha, đạt 56,91% tổng diện tích còn lại cần cấp (33,58ha).

- Công tác chuyển mục đích sử dụng đất: cho phép 53 cá nhân chuyển mục đích sử dụng đất³ với diện tích 66.093,9m².

- Công tác thẩm định và cấp giấy phép môi trường: tiếp nhận 01 hồ sơ. Lũy kế từ đầu năm đến nay đã cấp 01 giấy phép môi trường cho 01 cơ sở.

- Công tác giải phóng mặt bằng:

(1) Dự án Tuyến đường trục phát triển kinh tế Đông Tây: Ủy ban nhân dân thị xã đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ 04 đợt với 107/134 hộ, có 96 hộ đã nhận tiền đạt 72% và đồng ý bàn giao mặt bằng, còn 12 hộ chưa nhận tiền với lý do giá đền bù thấp đồng thời yêu cầu đơn vị tư vấn giá đất rà soát bổ sung đơn giá do sai sót lập giá đất thấp hơn bản giá theo Quyết định số 33/2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

(2) Dự án Đường 30/4 nối dài (Phường 1): căn cứ pháp lý để thực hiện thu hồi đất chưa đảm bảo do theo chỉ tiêu, quy mô, vị trí về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, nghị quyết thu hồi đất với quyết định chủ trương đầu tư. Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu đã trình đăng ký chỉ tiêu về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng tổng hợp.

(3) Dự án Nâng cấp mở rộng Đường tỉnh 936 (phường Vĩnh Phước và xã Vĩnh Hiệp): Dự án có tổng chiều dài tuyến là 8.416,6m, diện tích bị ảnh hưởng khoảng 5,96ha. Đã thống kê kiểm đếm được 420/424 hộ bị ảnh hưởng⁴, đã giao Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh phối hợp các đơn vị liên quan triển khai đến hộ ảnh hưởng, đồng thời đo đạc, thống kê, kiểm đếm thiệt hại theo quy định.

(4) Dự án cầu Khánh Hòa trên Đường tỉnh 935 (phường Khánh Hoà): Dự án có tổng diện tích dự kiến thu hồi 0,7 ha với tổng số hộ dự kiến bị ảnh hưởng là 30 hộ. Qua tổ chức triển khai dự án xây dựng cầu Khánh Hòa có 25/30 hộ tham gia đều đồng tình thống nhất chủ trương và không có ý kiến.

(5) Dự án Trạm biến áp 220kV và Đường dây đầu nối: đã hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng 34/34 trụ đường dây và trạm biến áp, đến thời điểm hiện tại còn lại 64 hộ ảnh hưởng hành lang an toàn lưới điện tuyến đường dây 220kV⁵ chưa thống nhất phương án bồi thường, hỗ trợ, giao mặt bằng cho đơn vị thi công.

(6) Dự án nâng cấp mở rộng đường dây 110kV Sóc Trăng 2 - Vĩnh Châu: đã thành lập Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án nâng cấp mở rộng đường dây 110kV Sóc Trăng 2 - Vĩnh Châu tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo.

³ trong đó: 09 trường hợp từ đất trồng lúa sang đất nuôi trồng thủy sản với diện tích 59.292,4 m², 31 trường hợp từ đất nông nghiệp sang đất ở đô thị với diện tích 4.277,8 m² và 16 trường hợp từ đất nông nghiệp sang đất ở nông thôn với diện tích 2.523,7 m²

⁴ xã Vĩnh Hiệp 252 hộ và phường Vĩnh Phước có 168 hộ.

⁵ Trong đó trên địa bàn phường Khánh Hòa có 28 hộ và Phường 2 có 41 hộ chưa thống nhất giá bồi thường hỗ trợ.

3. Công nghiệp, thương mại - dịch vụ

- Giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp 607,92 tỷ đồng, đạt 50,66% kế hoạch (cao so với cùng kỳ 4,47 tỷ đồng). Thực hiện lắp đặt điện kế mới 431 trường hợp (trong đó có 144 hộ dân tộc Khmer).

- Về thương mại và dịch vụ: tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội trong tháng đạt 890 tỷ đồng, lũy kết 4.680 tỷ đồng, đạt 52% kế hoạch, cao hơn so với cùng kỳ 220 tỷ đồng.

4. Quản lý đô thị

- Công tác quy hoạch: hoàn chỉnh đề xuất đầu tư và trình Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu nhà ở thương mại - dịch vụ Phường 1 và Phường 2; tổ chức rà soát, báo cáo xin chủ trương lập Quy chế quản lý kiến trúc đô thị và quy chế quản lý kiến trúc nông thôn theo Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về phân cấp lập; phê duyệt ban hành Quy chế quản lý kiến trúc và lập, điều chỉnh danh mục công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

- Công tác cấp phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng: cấp 25 giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ đô thị (02 giấy phép không đạt do chuyên thổ cư thiếu so với hồ sơ xin phép) và 05 hồ sơ sửa chữa nhà ở. Chỉ đạo Phòng Quản lý đô thị thị xã phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường thực hiện kiểm tra trật tự xây dựng và hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, phường còn lại ra quân kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính các trường hợp xây dựng không đúng quy định, qua kiểm tra, lập biên bản nhắc nhở 31 trường hợp và xử phạt 01 trường hợp⁶.

- Công tác thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật các công trình xây dựng cơ bản: thẩm định 19 công trình xây dựng với kinh phí là 58.640 triệu đồng; giá trị sau khi thẩm định là 58.154 triệu đồng, cắt giảm và tiết kiệm cho ngân sách nhà nước 486 triệu đồng.

- Công tác chỉnh trang đô thị: thực hiện sửa chữa 260 ngọn đèn cao áp⁷. Công tác duy trì hệ thống chiếu sáng công cộng được thực hiện thường xuyên, kịp thời khắc phục các sự cố, góp phần đảm bảo cho người tham gia giao thông được an toàn, khắc phục tình trạng tụ tập về đêm ở một số điểm trên địa bàn các xã, phường.

- Công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông: triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ, trật tự an toàn giao thông, đã tổ chức 28 cuộc, tiến hành tháo dỡ 89 trường hợp mái che cố định; người dân tự tháo dỡ 65 trường hợp mái che cố định; Ủy ban nhân dân các xã, phường lập biên bản làm việc 61 trường hợp vi phạm không chấp hành qua ký bản cam kết sẽ tự tháo dỡ; 176 trường hợp sẽ khắc phục tự tháo dỡ trong thời gian 02 ngày. Lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính 03 trường hợp, mua bán lấn chiếm lòng lề đường không đúng nơi quy định trên địa bàn Phường 1.

⁶ xây dựng nhà ở trên đất chưa chuyển mục đích sử dụng, xử phạt số tiền 8 triệu đồng.

⁷ thay mới 169 bóng, 84 chấn lưu, 83 kích.

5. Tài chính - Đầu tư công

- Tổng thu ngân sách nhà nước theo dự toán giao đầu năm 2023 của thị xã Vĩnh Châu là 646.363 triệu đồng, bổ sung dự toán thu ngân sách 6 tháng đầu năm là 220.101 triệu đồng, nâng tổng dự toán thu ngân sách nhà nước là 866.466 triệu đồng. Dự toán thu ngân sách tăng chủ yếu do tăng thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh thực hiện theo nhiệm vụ, thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, kết dư ngân sách năm 2022 và thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang.

Tổng thu ngân sách thị xã Vĩnh Châu 6 tháng đầu năm 2023 là 599.862 triệu đồng đạt 69,23% so với dự toán. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 6 tháng đầu năm 2023 là 32.142 triệu đồng, đạt 56,59% kế hoạch.

Tổng dự toán chi ngân sách nhà nước giao đầu năm 2023 của thị xã Vĩnh Châu là 646.363 triệu đồng, bổ sung dự toán chi ngân sách 6 tháng đầu năm là 220.101 triệu đồng, nâng tổng dự toán chi ngân sách nhà nước là 866.466 triệu đồng. Dự toán chi ngân sách nhà nước tăng chủ yếu do chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh thực hiện theo nhiệm vụ, thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, kết dư ngân sách năm 2022 và thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang.

Thực hiện dự toán chi ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2023 là 454.446 triệu đồng, đạt 52,45% so với dự toán, chi tiết theo phụ lục 03 đính kèm.

- Về đầu tư công, tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình trên địa bàn thị xã, trong đó:

+ Vốn đầu tư ngân sách tỉnh: tổng kế hoạch vốn là 20.000 triệu đồng, gồm 01 công trình (Đường huyện 47), đã giải ngân 14.265 triệu đồng, đạt 71,33% kế hoạch.

+ Vốn đầu tư thuộc ngân sách thị xã: tổng kế hoạch vốn là 115.990 triệu đồng, gồm 38 công trình⁸, đã giải ngân đến ngày 31 tháng 5 năm 2023 là 61.020 triệu đồng, đạt 52,61% kế hoạch, ước giải ngân đến ngày 30 tháng 6 năm 2023 đạt 60% theo cam kết với Tỉnh.

- Về kinh tế tập thể: chỉ đạo rà soát, lựa chọn hợp tác xã đủ điều kiện triển khai hỗ trợ phần mềm kế toán hợp tác xã; phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sóc Trăng hỗ trợ thông báo đến doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã tham gia gói hỗ trợ đào tạo của Dự án Tăng cường năng lực cạnh tranh khu vực tư nhân Việt Nam; phối hợp Liên minh Hợp tác xã tỉnh Sóc Trăng khảo sát tình hình tổ chức, hoạt động của hợp tác xã, tổ hợp tác trên địa bàn. Tổng số hồ sơ đăng ký kinh doanh trong 6 tháng đầu năm là 197 hồ sơ (trong đó cấp mới 119 hộ, cấp thay đổi nội dung kinh doanh là 52 hộ, chấm dứt kinh doanh 23 hộ, cấp lại 03 hồ sơ); đăng ký thành lập mới hợp tác xã là 01 hồ sơ.

II. VỀ VĂN HÓA - XÃ HỘI

- Ngành Văn hóa - Thông tin thị xã: triển khai Kế hoạch Chuyển đổi số thị xã năm 2023 và Kế hoạch thực hiện Chương trình Chuyển đổi số thị xã Vĩnh Châu đến

⁸ Trong đó, khởi công mới là 13 công trình, chuyển tiếp 25 công trình.

năm 2025, định hướng đến năm 2030; tổ chức Hội nghị nói chuyện chuyên đề và tập huấn Chuyển đổi số cho thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số, Tổ trưởng Tổ công nghệ số cộng đồng ấp/khóm các xã, phường. Kiểm tra việc phát động đăng ký gia đình văn hóa ấp, xóm văn hóa năm 2023; tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao “Mừng Đảng - Mừng Xuân” và phục vụ cho nhiệm vụ chính trị của địa phương; tổ chức Hội nghị triển khai “ngành Văn hóa - Thông tin và phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; ban hành Quyết định kiện toàn Ban Chỉ đạo phát triển du lịch và phê duyệt Kế hoạch phát triển du lịch; Kế hoạch triển khai thực hiện thí điểm truyền thanh thông minh trên địa bàn thị xã; tổ chức Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân năm 2023.

- Giáo dục và Đào tạo thị xã: ban hành kế hoạch thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Kế hoạch kiểm tra, đánh giá và xếp loại cộng đồng học tập trên địa bàn thị xã năm 2023. Tổ chức tổng kết kì thi chọn học sinh giỏi cấp thị xã và tuyên dương học sinh giỏi cấp tỉnh năm học 2022 - 2023; tổ chức Hội thảo trực tuyến giới thiệu sách giáo khoa lớp 4, lớp 8 tại điểm cầu các trường và thực hiện quy trình lựa chọn sách giáo khoa lớp 4, lớp 8 áp dụng năm học 2023 - 2024. Chỉ đạo các trường thực hiện kiểm tra cuối năm học 2022 - 2023 và thực hiện đánh giá viên chức cuối năm, tổng kết năm học, xét thi đua cuối năm; tổ chức tổng kết Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp thị xã các cấp; thực hiện cấp phát gạo cho học sinh theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ; kiểm tra, rà soát nhu cầu sửa các trường phục vụ năm học 2023 - 2024. Phối hợp chuẩn bị cho kỳ thi tốt nghiệp THPT trên địa bàn.

- Thực hiện tốt các chính sách xã hội và an sinh xã hội: chi trợ cấp thường xuyên cho gia đình chính sách với số tiền 5.300 triệu đồng, trợ giúp xã hội cho đối tượng người cao tuổi và bảo trợ xã hội với tổng số tiền 24.463 triệu đồng, cấp 4.423 thẻ bảo hiểm y tế cho gia đình chính sách với số tiền 297,366 triệu đồng, chi các khoản trợ cấp đối với người có công với cách mạng với tổng số tiền 555,419 triệu đồng. Thành lập Đoàn thăm chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi tròn 90 tuổi, số lượng 103 phần quà, tổng trị giá 67 triệu đồng. Tổ chức lễ viếng Nghĩa trang liệt sĩ nhân tết Nguyên đán và tết Thanh minh. Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh đưa 04 người có công với cách mạng đủ điều kiện đi điều dưỡng tập trung tại Bà Rịa - Vũng Tàu (đợt 1). Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường cấp phát 743 tấn gạo hỗ trợ cho người dân thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội từ nguồn gạo dự trữ Quốc gia.

Trong 6 tháng, đã tổ chức khai giảng 16 lớp dạy nghề với 260 học viên tham gia; truyền nghề, kèm cặp nghề cho 1.383 lao động; tổ chức đào tạo nghề từ đầu năm đến nay có 1.643/3.700 lao động. Lao động được giới thiệu và tự tìm việc làm 1.340/2.500⁹. Đưa 32/45 lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (thị trường Đài Loan).

- Công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho nhân dân, đồng bào vùng dân tộc, vùng xa, vùng khó khăn tiếp tục được quan tâm thực hiện tốt. Ghi nhận 02 ca

⁹ Giới thiệu việc làm 500 lao động; các xã, phường xác nhận 840 lao động tự tìm việc làm.

mắc mới về dịch bệnh do Virus SARS-CoV-2 (COVID-19); triển khai thực hiện chiến dịch diệt lăng quăng tại các xã/phường có chỉ số côn trùng cao¹⁰ kết hợp phun hóa chất chủ động tại khóm nguy cơ cao¹¹, ghi nhận 56 ca và đã xử lý 30 ổ dịch sốt xuất huyết; giám sát côn trùng định kỳ nhằm đánh giá tình hình dịch bệnh sốt rét, để có biện pháp xử lý kịp thời. Phối hợp Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình tỉnh thực hiện tuyên truyền, tư vấn khám sức khỏe tiền hôn nhân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và tổ chức các hoạt động hưởng ứng tuần lễ Quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường năm 2023. Thành lập đoàn kiểm tra thực hiện tiêu chí quốc gia về Y tế; 100% xã, phường đăng ký tái đạt Tiêu chí Quốc gia về Y tế năm 2023.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân các xã, phường phối hợp Bảo hiểm xã hội thị xã tổ chức triển khai thực hiện các chính sách pháp luật về BHXH, BHYT đạt hiệu quả cao, tổng số người dân trên địa bàn thị xã tham gia BHXH là 17.542 người chiếm 14,15%.

- Công tác dân tộc, tôn giáo: tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số tiếp tục được giữ vững, ổn định. Tổ chức họp mặt và thành lập 21 đoàn đi thăm, chúc Tết cổ truyền Chôl Chnăm Thmây các chùa Khmer. Phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh tổ chức mở lớp đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng đối với cán bộ triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tổ chức tại thị xã Vĩnh Châu. Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2023.

Tổ chức Hội nghị tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo và kiến thức về tôn giáo năm 2023 cho cán bộ, công chức phụ trách công tác tôn giáo cấp thị xã, cấp xã và chức sắc, chức việc các tôn giáo, người đứng đầu cơ sở tín ngưỡng tôn giáo. Chi hội Đoàn kết Sư sãi yêu nước thị xã Vĩnh Châu tổng kết công tác Phật sự năm 2022 và đề ra phương hướng hoạt động năm 2023. Chấp thuận cho tổ chức Lễ Dâng Bông các chùa Khmer Nam tông¹², ban hành công văn cho phép lễ Khánh thành chùa Pháp Hoa, Phước Hưng Cổ Miếu, Thanh Minh cổ miếu.

III. QUỐC PHÒNG - AN NINH VÀ XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN

- Chỉ đạo Hội đồng Nghĩa vụ quân sự (NVQS) các xã, phường đưa công dân lên khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự cho Quốc phòng. Chỉ đạo Hội đồng Nghĩa vụ quân sự các xã, phường đưa thanh niên sẵn sàng nhập ngũ về thị xã và giao quân cho các đơn vị 173 quân¹³, quá trình tổ chức Lễ giao quân bảo đảm an toàn tuyệt đối về mọi mặt. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch tổ chức họp mặt thanh niên bàn việc nước cho công dân sẵn sàng nhập ngũ và đón tiếp quân nhân xuất ngũ trở về địa phương; ban hành chương trình công tác của Ban Chỉ đạo về khu vực phòng thủ thị xã năm 2023; tổ chức huấn luyện Dân quân năm thứ nhất (03 cụm), quân số 306/391đ/c; tiếp nhận 10 đồng chí học viên trường Quân sự Quân khu 9 về thực tập

¹⁰ Xã Vĩnh Hải và Phường 2.

¹¹ thuộc Phường 2, Vĩnh Hải và ấp Prey Chóp A, xã Lai Hòa.

¹² chùa Tà Sét, Chùa Đôn Tru, chùa Đôn Tha Nón, chùa Sê Rây Cro Săng; Khánh thành cột cờ chùa Sê Rây Kan Dal, chùa Tà Sét, chùa Xung Thum

¹³ Quốc phòng: 143 quân và Công an: 30 quân.

trên địa bàn thị xã đúng kế hoạch; thực hiện công tác tuyên truyền, hướng nghiệp tuyển sinh Quân sự cho các em học sinh lớp 12 tại các điểm trường THPT và Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên, qua tuyên truyền có 26 em đăng ký dự thi vào các học viện, nhà trường trong Quân đội. Chỉ đạo lực lượng Công an, Quân sự, Biên phòng thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và nhiệm vụ Quốc phòng trên địa bàn thị xã.

- Triển khai đồng bộ các biện pháp đấu tranh phòng, chống tội phạm về trật tự xã hội, khởi tố, điều tra 19 vụ phạm tội về trật tự xã hội¹⁴, trong đó, có 01 vụ phạm tội đặc biệt nghiêm trọng; hiện chưa phát hiện tội phạm có tổ chức, hoạt động theo băng nhóm phức tạp. Mở đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự, Công an thị xã đã tiến hành rà soát và đăng ký tấn công 181 đối tượng trong đợt cao điểm, kết quả đơn vị đã tấn công 286/181 đối tượng¹⁵.

+ Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật về ma túy: qua công tác quản lý địa bàn, rà soát, thống kê, trên địa bàn thị xã không có tụ điểm phức tạp về ma túy; phát hiện 10 vụ 19 đối tượng mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy với quy mô hoạt động nhỏ lẻ¹⁶.

+ Tệ nạn xã hội: triệt phá 03 điểm tệ nạn, giải tán 05 điểm tệ nạn, bắt quả tang 11 đối tượng, thu giữ nhiều tang vật có liên quan¹⁷.

+ Tình hình trật tự, an toàn giao thông giảm 02 tiêu chí so với cùng kỳ năm 2022¹⁸. Tuy nhiên, do lưu lượng người và phương tiện tham gia giao thông tăng cao dịp lễ, tết nên tình hình trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn diễn biến phức tạp, đáng chú ý, xảy ra 01 vụ tai nạn giao thông rất nghiêm trọng giữa 02 xe mô tô (làm chết 04 người).

+ Tội phạm và vi phạm pháp luật về trật tự quản lý kinh tế, tham nhũng và chức vụ cơ bản được kiểm soát: phát hiện 10 vụ việc vi phạm chủ yếu về gian lận thương mại, chưa phát hiện vụ việc có dấu hiệu vi phạm về tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn.

+ Tổ chức tốt công tác tuyên truyền, thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn người dân về thực hiện công tác đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, đảm bảo lực lượng thường trực sẵn sàng chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khi có yêu cầu. Trong 6 tháng trên tình hình cháy, nổ cơ bản được kiểm soát, không xảy ra cháy, nổ trên địa bàn.

- Công tác Thanh tra, tiếp công dân: trong 6 tháng đã tiếp 20 cuộc với 21 lượt công dân tham dự¹⁹ và tiếp nhận 12 đơn kiến nghị (thuộc thẩm quyền 08 đơn

¹⁴ Cố ý gây thương tích 10 vụ; Trộm cắp tài sản 07 vụ; Dâm ô người dưới 16 tuổi 01 vụ; Giết người 01 vụ.

¹⁵ Đạt tỷ lệ 158%, trong đó tấn công theo danh sách đăng ký tấn công 181/181 đối tượng.

¹⁶ Thu giữ 24,2279 gram ma túy tổng hợp.

¹⁷ Hình thức xử lý: ra quyết định xử phạt VPHC 06 đối tượng với tổng số tiền 9 triệu đồng; giáo dục, cam kết 04 đối tượng và đang cùng cố hồ sơ xử lý 01 vụ.

¹⁸ xảy ra 04 vụ, làm chết 06 người và bị thương 03 người.

¹⁹ Nội dung tiếp: cơ chế, chính sách bồi thường về đất đai, hỗ trợ đối với đất, nhà ở, công trình, vật kiến trúc,... bị ảnh hưởng bởi khoáng không hành lang an toàn phần cánh quạt theo phương thẳng đứng và trong hành lang an toàn cột tháp gió của các Dự án điện gió trên đất liền.

và không thuộc thẩm quyền 04 đơn)²⁰; tiến hành thanh tra việc thực hiện các quy định pháp luật về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Phước và phường Khánh Hòa theo kế hoạch và tiến hành thanh tra đột xuất việc thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn xã Hòa Đông và xã Vĩnh Hải, thị xã Vĩnh Châu.

- Công tác Tư pháp: Ủy ban nhân dân thị xã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính 22 trường hợp các lĩnh vực: phòng, chống tệ nạn xã hội; an ninh, trật tự, an toàn xã hội; giao thông đường bộ; thủy sản với số tiền 311 triệu đồng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường ban hành 90 quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 138 triệu đồng, phối hợp với Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng tổ chức Hội nghị trực tuyến tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật cho Đoàn thể cơ sở với 159 hội viên tham dự; Ủy ban nhân dân các xã, phường tiếp nhận và đưa ra hòa giải 53 vụ²¹, các vụ hòa giải chủ yếu về dân sự và tranh chấp đất đai; tổ chức truyền thông về trợ giúp pháp lý cho vùng đồng bào dân tộc tại các xã, phường trên địa bàn thị xã.

- Công tác Nội vụ và cải cách hành chính tiếp tục được quan tâm. Xây dựng và ban hành Kế hoạch thực hiện cải cách hành chính năm 2023; Kế hoạch thực hiện Đề án số 04/ĐA-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2022 - 2030; Kế hoạch Tuyên truyền cải cách hành chính năm 2023 và Kế hoạch Kiểm tra cải cách hành chính năm 2023; Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số hiệu quả Quản trị và hành chính công (PAPI) thị xã Vĩnh Châu năm 2023. Triển khai thực hiện việc xây dựng cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan Nhà nước trên địa bàn thị xã; tổ chức đối thoại giữa lãnh đạo và thanh niên; tổ chức rà soát phân loại đơn vị hành chính cấp xã theo Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 và Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; thẩm định, quyết định khen thưởng cuối năm cho 169 cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”, 59 cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và 24 tập thể đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”.

IV. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

Nhìn chung tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2023 có nhiều chuyển biến tích cực, nhất là triển khai các dự án mời gọi đầu tư, đầu tư công trên địa bàn đã thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội thị xã; nuôi tôm ngày càng khởi sắc với mô hình nuôi tôm ao bạt ngày càng gia tăng quy mô và mang lại hiệu quả; tiến độ thực hiện một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2023 đạt khá như: diện tích, sản lượng màu, nhất là sản lượng hành tím; sản lượng thủy sản vượt 5,6% chỉ tiêu kế hoạch, so cùng kỳ cao hơn 856 tấn; tình hình tiêu thụ các sản phẩm nông sản (hành tím, củ cải trắng, ớt, nhãn xuồng...) khá thuận lợi, giá bán ra cao hơn cùng kỳ. Giá trị sản xuất công nghiệp đạt khá; công tác thu ngân sách nhà nước đạt kế hoạch đề ra.

²⁰ Nội dung đơn: Đất đai, giải phóng mặt bằng, chính sách an sinh xã hội

²¹ Hòa giải thành 33 vụ, hòa giải không thành 20 vụ và đang xác minh tiếp tục hòa giải.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội được quan tâm thực hiện và có nhiều tiến bộ; tình hình dịch bệnh ở người cơ bản được kiểm soát tốt, không xảy ra các dịch bệnh lớn. Công tác phòng, chống dịch COVID-19 được thực hiện nghiêm túc; các ngành, các cấp tích cực phối hợp chặt chẽ, hiệu quả các nhiệm vụ được phân công. Các chính sách an sinh xã hội, chăm lo đời sống nhân dân được tích cực triển khai thực hiện. Tình hình an ninh chính trị tiếp tục được giữ vững, trật tự an toàn xã hội cơ bản đảm bảo; công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo được chú trọng thực hiện; công tác hòa giải trong dân đạt nhiều kết quả thuận lợi.

Bên cạnh những mặt tích cực, tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2023 còn một số khó khăn, hạn chế như: sản xuất nông nghiệp chịu tác động của diễn biến thời tiết cực đoan, môi trường diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng đến tiến độ thả giống, dịch bệnh trong tôm nuôi còn nhiều tiềm ẩn. Mặt khác, đa số hộ nuôi tôm thiếu vốn sản xuất; giá vật tư đầu vào tăng cao từ 20-30%, giá đầu ra tôm nuôi thấp. Các hoạt động thương mại dịch vụ, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng chưa tăng mạnh. Sự phối hợp và sự vào cuộc của hệ thống chính trị trong công tác giải phóng mặt bằng chưa tốt, tiến độ thực hiện giải phóng mặt bằng một số dự án còn chậm; quản lý nhà nước về xây dựng, đất đai, môi trường (nhất là quản lý môi trường trong nuôi tôm) còn hạn chế, chưa chặt chẽ; dịch bệnh truyền nhiễm trẻ em (sốt xuất huyết, tay chân miệng) vẫn còn diễn biến phức tạp; tiến độ thực hiện Dự án tổng thể lập hồ sơ địa chính còn chậm. Tình hình trật tự an toàn xã hội từng lúc, từng nơi còn chưa ổn định, nhất là tội phạm ma túy; tình trạng tranh chấp, khiếu nại tố cáo còn xảy ra trên địa bàn.

B. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023

I. VỀ KINH TẾ

1. Về nông nghiệp và phát triển nông thôn

- Tiếp tục chỉ đạo công tác nuôi trồng thủy sản gắn với công tác khuyến nông, quan trắc môi trường; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình dịch bệnh trên tôm nuôi; gia súc gia cầm và rau màu, kịp thời hướng dẫn người dân các biện pháp phòng và xử lý dịch bệnh.

- Tăng cường bảo vệ nguồn lợi thủy sản, môi trường nguồn nước; nắm sát diễn biến tình hình nuôi, dịch bệnh, thiệt hại hàng tuần và phối hợp tổ chức khuyến cáo các giải pháp kỹ thuật cần thiết cho từng tháng và trong suốt vụ nuôi.

- Kiểm tra, đôn đốc Ủy ban nhân dân các xã, phường thực hiện cập nhật danh sách quản lý, tổ chức đăng ký kê khai ban đầu đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định.

- Tổ chức nhân rộng các mô hình kinh tế hợp tác, tổ chức sản xuất liên kết chuỗi giá trị và các mô hình hợp tác quản lý bảo vệ nguồn nước, phòng, chống dịch bệnh thủy sản. Phối hợp với các đoàn thể thị xã vận động nông dân xây dựng các mô hình, sản xuất theo hướng an toàn vệ sinh thực phẩm; không sử dụng các chất cấm trong nông nghiệp, thủy sản.

- Rà soát, lập danh sách các cơ sở, doanh nghiệp có sản phẩm tiềm năng, thế mạnh của địa phương đăng ký tham gia đánh giá xếp hạng sản phẩm OCOP trong năm 2023.

- Tập trung tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát công tác làm thủy lợi nội đồng - giao thông nông thôn mùa khô. Phối hợp các ngành, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện nạo vét hệ thống các công trình thủy lợi tạo nguồn nhằm đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất của người dân trong vụ nuôi tôm. Kiểm tra công tác thủy lợi nội đồng, đề điều và vận hành các cống trên địa bàn thị xã.

2. Tài nguyên và môi trường

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về xây dựng, đảm bảo việc thực hiện xây dựng đúng theo quy định của pháp luật và phù hợp với quy hoạch đô thị; tăng cường nạo vét hệ thống cống, rãnh thoát nước, hạn chế ngập úng trong mùa mưa và công tác kiểm tra lập lại trật tự hành lang an toàn giao thông đường bộ, vỉa hè đô thị.

- Chỉ đạo thực hiện dự án tổng thể và tập trung công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đảm bảo đúng quy trình, đặc biệt các trường hợp đăng ký lần đầu. Tổ chức thực hiện đẩy nhanh tiến độ công tác giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn thị xã. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện cam kết bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất, kinh doanh; kiểm tra, giám sát vị trí, mục đích và lưu lượng khai thác, sử dụng nước dưới đất theo tờ khai đã đăng ký đúng quy định.

- Đẩy nhanh tiến độ công tác giải phóng mặt bằng đối với các công trình, dự án trên địa bàn thị xã theo đúng tiến độ và thời gian quy định.

3. Công nghiệp, thương mại, dịch vụ

- Thực hiện tốt công tác khuyến công và các hoạt động hỗ trợ đối với các cơ sở sản xuất, chế biến nông, thủy sản trên địa bàn. Khuyến khích và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp xây dựng mối liên kết trong việc hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm, cung cấp nguyên vật liệu. Tập trung triển khai nhanh các dự án kết cấu hạ tầng mang tính trọng điểm, có sức lan tỏa làm nền tảng cho phát triển công nghiệp.

- Tăng cường phối hợp quảng bá lợi thế, tiềm năng của địa phương, đẩy mạnh mời gọi các nhà đầu tư. Phối hợp rà soát, bổ sung quy hoạch khu, cụm công nghiệp tích hợp vào quy hoạch của tỉnh thu hút đầu tư phát triển lĩnh vực nông nghiệp, chế biến thủy sản, ứng dụng công nghệ cao... Phối hợp cùng với các sở, ngành tỉnh triển khai các dự án phát triển hạ tầng lưới điện, cung cấp điện và các dự án điện năng lượng tái tạo trên địa bàn.

4. Quản lý đô thị

- Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra trật tự xây dựng trên địa bàn các xã, phường. Đồng thời, kiểm tra chất lượng công trình xây dựng cơ bản do Ủy ban nhân dân thị xã làm chủ đầu tư.

- Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp với đơn vị tư vấn thực hiện một số quy hoạch chi tiết, quy hoạch phân khu trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu.

- Tiếp tục tăng cường thực hiện các biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đường thủy nội địa; chỉ đạo thực hiện Kế hoạch lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ và trật tự giao thông đô thị; sửa chữa và phát hoang các tuyến đường giao thông nông thôn, giải tỏa các trường hợp mua, bán lấn chiếm lòng lề đường, vỉa hè và chướng ngại vật trên kênh rạch, sắp xếp trật tự tại các chợ xã, phường.

5. Tài chính, đầu tư công

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các chính sách hỗ trợ tín dụng người lao động, hộ nghèo, gia đình chính sách về nhà ở theo Nghị định số 100/2015/NĐ-CP và Nghị định số 49/2021/NĐ-CP của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội; triển khai có hiệu quả các chương trình, chính sách tín dụng phục vụ phát triển sản xuất, nhất là quan tâm thực hiện có hiệu quả Nghị định số 55/2015/NĐ-CP, Nghị định số 116/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách trên địa bàn theo Kế hoạch năm 2023. Đồng thời, phân khai kịp thời các nguồn vốn khi tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách thị xã. Chỉ đạo các Chủ đầu tư thực hiện quyết toán các dự án hoàn thành đúng theo thời gian quy định.

- Tiếp tục chỉ đạo các phòng ban chuyên môn thị xã có liên quan thực hiện tốt công tác mời gọi đầu tư; tích cực hỗ trợ nhà đầu tư nhất là trong thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, thực hiện các thủ tục có liên quan.

II. VỀ VĂN HÓA - XÃ HỘI

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác thông tin - tuyên truyền về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện công tác quản lý nhà nước về văn hóa và các dịch vụ văn hóa; tổ chức các hoạt động nâng cao chất lượng các danh hiệu gia đình văn hóa, cơ quan văn hóa theo kế hoạch; hướng dẫn các xã, phường cách ghi chép Bộ Chỉ số thông tin về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình; chỉ đạo, hướng dẫn xã Vĩnh Tân và phường Vĩnh Phước xây dựng, sửa đổi, bổ sung quy ước ở các ấp, khóm; tổ chức sơ kết phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

- Tiếp tục sắp xếp mạng lưới trường lớp theo hướng tinh gọn, hiệu quả, nâng cao chất lượng giáo dục; rà soát, đánh giá, kiểm định chất lượng các cơ sở giáo dục; rà soát, sửa chữa trường lớp học phục vụ công tác giảng dạy và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo quy định. Chỉ đạo các trường thực hiện tốt công tác tổng kết năm học, đánh giá viên chức quản lý cuối năm, có kế hoạch bồi dưỡng học sinh yếu kém vào dịp hè, thực hiện tốt công tác bảo vệ cơ sở vật chất; tổ chức xây dựng cơ sở vật chất cho các trường tái công nhận trường đạt chuẩn quốc gia năm 2023; hướng dẫn các chùa Phật giáo Nam tông Khmer mở lớp dạy chữ Khmer cho học sinh vào dịp hè.

- Tổ chức ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023; tiếp tục tổ chức khai giảng các lớp dạy nghề theo kế hoạch, tư vấn giới thiệu việc làm cho người lao động cần việc và người lao động sau học nghề; rà soát, thiết lập hồ sơ cho các đối tượng đủ điều kiện thụ

hưởng các chính sách đối với người có công với cách mạng, thông báo cho đối tượng người có công với cách mạng đủ điều kiện đi điều dưỡng tập trung (đợt 2 và đợt 3). Tiếp tục thực hiện các chính sách có liên quan đến hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023.

- Chỉ đạo Bảo hiểm xã hội thị xã Vĩnh Châu tăng cường công tác tuyên truyền vận động người dân tham gia BHYT hộ gia đình, BHXH tự nguyện; tuyên truyền vận động các công ty doanh nghiệp tham gia BHXH cho người lao động.

- Tiếp tục thực hiện công tác phòng, chống COVID-19 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Y tế và Ủy ban nhân dân tỉnh để tổ chức triển khai các biện pháp phòng, chống COVID-19 trong tình hình mới. Chỉ đạo Trung tâm Y tế và các Trạm Y tế đảm bảo nhân lực làm việc, thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ được giao, đảm bảo việc cung cấp các dịch vụ y tế cho nhân dân, ứng phó kịp thời với diễn biến của dịch bệnh.

- Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn thị xã; tiếp tục làm tốt chức năng là cầu nối giữa sư sãi, bà con phật tử Khmer với các cấp ủy, chính quyền, mặt trận và đoàn thể thị xã; tuyên truyền chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là các chính sách dân tộc; làm tốt công tác tăng sự, chăm lo phát triển sự nghiệp giáo dục, giữ gìn phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

III. QUỐC PHÒNG - AN NINH VÀ XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN

- Chỉ đạo lực lượng vũ trang duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu đúng theo quy định; tăng cường phối hợp thực hiện nhiệm vụ theo Nghị định số 03/2019/NĐ-CP của Chính phủ. Nắm chắc tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thị xã. Chỉ đạo Ban Chỉ huy Quân sự thị xã triển khai hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công tác tham mưu, tác chiến; xây dựng kế hoạch củng cố, ổn định tổ chức biên chế lực lượng Dân quân tự vệ và Dự bị động viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Chỉ đạo Công an thị xã tiếp tục quản lý chặt địa bàn, chủ động phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm có dấu hiệu hoạt động băng nhóm, tội phạm ma túy, trộm cắp, cướp, cướp giật tài sản... trên các tuyến, địa bàn trọng điểm. Tăng cường công tác phòng ngừa, đấu tranh với hành vi vi phạm pháp luật trên lĩnh vực kinh tế, môi trường, hoạt động “tín dụng đen”. Tiếp tục tăng cường tuần tra kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn thị xã.

- Chuẩn bị tiến hành các cuộc thanh tra còn lại theo Kế hoạch được phê duyệt đối với Đoàn thanh tra lĩnh vực xây dựng cơ bản và lĩnh vực tài chính, ngân sách. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; giải quyết các trường hợp khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh mới phát sinh đạt từ 95% trở lên theo kế hoạch và xử lý, giải quyết các trường hợp khiếu nại tồn đọng kéo dài trên địa bàn thị xã.

- Chỉ đạo ngành Tư pháp tiếp tục phối hợp Ủy ban nhân dân các xã, phường đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức pháp luật; công tác trợ giúp pháp lý, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đôn đốc các Tổ hòa giải ấp, khóm đẩy mạnh công tác hòa giải ở cơ sở; củng cố, kiện toàn các Tổ hòa giải ấp, khóm.

- Chỉ đạo Phòng Nội vụ thị xã tham mưu tổ chức Hội nghị tổng kết công tác thi đua - khen thưởng năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023; tiến hành kiểm tra cải cách hành chính các đơn vị theo Kế hoạch đã ban hành; xây dựng Báo cáo kết quả và tiếp, làm việc với Đoàn Kiểm tra cải cách hành chính năm 2023 theo Quyết định số 12/QĐ-BCĐCCHC ngày 08 tháng 3 năm 2023 của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ; tổ chức kiểm tra công vụ năm 2023. Tổ chức triển khai thực hiện kịp thời các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên; kiểm tra, đôn đốc các ngành tham mưu cho Ủy ban nhân dân thị xã ban hành kịp thời các văn bản tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính được phân công tại Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2023 về thực hiện cải cách hành chính năm 2023 của Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

Tăng cường công tác nắm tình hình hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo, hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi việc tổ chức các lễ hội tín ngưỡng, tôn giáo, xây dựng cơ sở thờ tự đúng quy định của pháp luật; phối hợp giải quyết các đơn từ khiếu nại liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật.

Trên đây là báo cáo tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu 6 tháng cuối năm 2023 của Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu trình kỳ họp thứ 8, Hội đồng nhân dân thị xã khóa XII./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Sóc Trăng;
- Thường trực Thị ủy;
- Thường trực HĐND thị xã;
- CT, các PCT UBND thị xã;
- Đại biểu HĐND thị xã;
- Thành viên UBND thị xã;
- Các cơ quan Đảng, CQ, MTTQ, DT;
- TT.HĐND-UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Liêm

Phụ lục
Số liệu Kinh tế - Xã hội 6 tháng đầu năm 2023 trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2022	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2023	Ước thực hiện năm 2023	Tỷ lệ so sánh (%)			Ghi chú
							Thực hiện 6 tháng năm 2023 so với KH năm 2023	Thực hiện 6 tháng năm 2023 so với cùng kỳ	Thực hiện cả năm so với Kế hoạch năm 2023	
1	2	3	4	5	6	7	8 = 6/4*100	9 = 6/5*100	10 = 7/4*100	11
I	Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản	Tỷ đồng	11.500	-	-	11.500	-	-	100	
II	Giá trị sản phẩm thu hoạch trên 01 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản	Triệu đồng	260	-	-	260	-	-	100	
III	NGÀNH NÔNG NGHIỆP									
1	Trồng trọt									
1.1	Cây lúa									
+	Diện tích gieo trồng	Ha	2.600	-	-	2.600	-	-	100	
+	Năng suất	Tấn/Ha	4,91	-	-	4,91	-	-	100	
+	Sản lượng	Tấn	12.766	-	-	12.766	-	-	100	
1.2	Diện tích màu cả năm	Ha	11.000	10.951	10.750	11.000	97,73	98,16	100	
	Tổng sản lượng	Tấn	250.000	221.438	225.000	250.000	90	101,61	100	
*	Màu lương thực	Ha	300	235	250	300	83,33	106,38	100	
*	Màu thực phẩm	Ha	10.520	10.533	10.350	10.520	98,38	98,26	100	
TĐ	Hành tím									
+	Diện tích	Ha	7.000	6.868	7.000	7.000	100	101,92	100	
+	Sản lượng	Tấn	110.500	115.965	111.936	111.936	101,30	96,53	101,30	
-	Hành tím (TP)	Ha	5.300	5.236	5.178	5.178	97,70	98,89	97,70	
+	Năng suất	Tấn/Ha	17	18,57	17,39	17,39	102,29	93,65	102,29	
+	Sản lượng	Tấn	90.100	97.214	90.071	90.071	99,97	92,65	99,97	
-	Hành tím (giống)	Ha	1.700	1.632	1.822	1.822	107,18	111,64	107,18	
+	Năng suất	Tấn/Ha	12,00	12,64	12	12	100	94,94	100	
+	Sản lượng	Tấn	20.400	18.752	21.865	21.865	107,18	116,60	107,18	
*	Cây công nghiệp ngắn ngày	Ha	180	183	150	180	83,33	81,97	100	
	TĐ: Dây thuốc cá	Ha	100	132	100	100	100	75,76	100	
2	Ngành thủy sản									
2.1	Diện tích nuôi thủy sản	Ha	29.000	14.790	13.900	29.000	47,93	93,98	100	
a	Diện tích nuôi tôm	Ha	24.300	11.310	10.500	24.300	43,21	92,84	100	
b	Diện tích nuôi cá các loại và thủy sản khác	Ha	4.700	3.480	3.400	4.700	72,34	97,70	100	
2.2	Tổng sản lượng thủy hải sản	Tấn	120.000	33.144	35.000	120.000	29,17	105,60	100	
a	Sản lượng nuôi trồng	Tấn	114.000	29.804	31.500	114.000	27,63	105,69	100	
TĐ	+ Sản lượng tôm nuôi	Tấn	105.000	25.513	27.000	105.000	25,71	105,83	100	
	+ Sản lượng cá và các loại và thủy sản khác	Tấn	9.000	4.291	4.500	9.000	50,00	104,87	100	
b	Sản lượng khai thác biển	Tấn	6.000	3.340	3.500	6.000	58,33	104,79	100	
3	Chăn nuôi									
1	Tổng đàn gia súc	Con	9.000	10.169	8.890	9.500	98,78	87,42	105,56	
2	Đàn gia cầm	Con	130.000	128.600	125.000	135.000	96,15	97,20	103,85	
IV	GIÁ TRỊ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP (Giá so sánh năm 2010)	Tỷ đồng	1.200	704,25	720	1.200	60	102,24	100	
V	TỔNG MỨC BÁN LẺ HÀNG HÓA	Tỷ đồng	9.000	5.280	5.400	9.000	60	102,27	100	
VI	XÂY DỰNG XÃ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO									

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2022	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2023	Ước thực hiện năm 2023	Tỷ lệ so sánh (%)			Ghi chú
							Thực hiện 6 tháng năm 2023 so với KH năm 2023	Thực hiện 6 tháng năm 2023 so với cùng kỳ	Thực hiện cả năm so với Kế hoạch năm 2023	
1	2	3	4	5	6	7	8 = 6/4*100	9 = 6/5*100	10 = 7/4*100	11
1	Hòa Đông	Tiêu chí	15	-	5	15	33,33	-	100	
VII	THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN	Triệu đồng	65.000	31.576	37.092	68.250	57,06	117,47	105	
VI	VĂN HÓA - XÃ HỘI									
1	Giáo dục - đào tạo									
1.1	Học sinh đầu năm học	Học sinh	35.022	33.842	34.655	35.082	98,95	102,40	100,17	
+	Mẫu giáo, nhà trẻ	"	5.800	5.075	5.915	5.860	101,98	116,55	101,03	
-	Mẫu giáo	"	5.350	4.733	5.416	5.400	101,23	114,43	100,93	
-	Nhà trẻ	"	450	342	499	460	110,89	145,91	102,22	
+	Phổ thông	Học sinh	29.222	28.767	28.740	29.222	98,35	99,91	100	
-	Tiểu học	"	16.222	17.018	16.714	16.222	103,03	98,21	100	
-	Trung học cơ sở	"	9.700	8.621	9.064	9700	93,44	105,14	100	
-	Trung học phổ thông	"	3.300	3.128	2.962	3300	89,76	94,69	100	
1.2	Phổ cập giáo dục tiểu học	Người	80	100	80	80	100,0	80	100	
1.3	Phổ cập giáo dục THCS	"	300	407	363	363	121	89,19	121	
1.4	Tỷ lệ xã đạt phổ cập giáo dục	%	100	100	10	10	10	10	10	
1.5	Xóa mù chữ (15 đến 60 tuổi)	Người	100	150	100	100	100	66,67	100	
1.6	Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia	%	77	75	77,08	77	100,10	102,77	100	
2	Y tế									
2.1	Tỷ lệ xã, phường đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã	%	100	100	100	100	100	100	100	
2.2	Tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ 12 loại vaccine cho trẻ em dưới 1 tuổi	%	99	36,50	50	99	50,51	136,99	100	
2.3	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (thể cân nặng theo tuổi)	%	9,50	9,50	8	8	84,21	84,21	84,21	
2.4	Tỷ lệ Trạm y tế có bác sĩ phục vụ	%	100	100	100	100	100	100	100	
2.5	Tổng số giường bệnh	cái	300	300	300	390	100	100	130	
2.6	Tổng số bác sĩ	bác sĩ	63	56	63	63	100	112,50	100	
3	Bảo hiểm xã hội									
3.1	Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế	%	95,15	82,27	91,32	95,15	95,97	111	100	
TD	- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế theo hộ gia đình	%	88,00	35,82	63,38	88	72,02	176,94	100	
	- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế bắt buộc	%	99,70	92	97,87	99,70	98,16	106,38	100	
3.2	Tỷ lệ người tham gia BHXH của lực lượng lao động trong độ tuổi	%	31,30	15,56	15,41	31,30	49,23	99,04	100	
TD	- Tỷ lệ người tham gia BHXH bắt buộc	%	27,80	14,63	14,12	27,80	50,79	96,51	100	
	- Tỷ lệ người tham gia BHXH tự nguyện	%	3,50	1,13	1,50	3,50	42,86	132,74	100	
4	Văn hóa - Thể thao - Du lịch									
4.1	Tổng số gia đình văn hóa mới	Hộ	33.656							Cuối năm xét
4.2	Số người tập thể dục thể thao	Người	58.000	55.621	56.127	58.000	96,77	100,91	100	
4.3	Số hộ gia đình thể thao	Hộ	3.450	3.266	3.300	3.450	95,65	101,04	100	
VIII	LAO ĐỘNG - DẠY NGHỀ - GIÁM NGHỀ									
1	Giải quyết việc làm mới	Người	2.500	1.840	1.690	2.500	67,60	91,85	100	

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2022	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2023	Ước thực hiện năm 2023	Tỷ lệ so sánh (%)			Ghi chú
							Thực hiện 6 tháng năm 2023 so với KH năm 2023	Thực hiện 6 tháng năm 2023 so với cùng kỳ	Thực hiện cả năm so với Kế hoạch năm 2023	
1	2	3	4	5	6	7	8 = 6/4*100	9 = 6/5*100	10 = 7/4*100	11
<i>TD</i>	<i>Lao động đi làm việc có thời hạn theo hợp đồng ở nước ngoài</i>	<i>Người</i>	<i>45</i>	<i>12</i>	<i>35</i>	<i>45</i>	<i>77,78</i>	<i>291,67</i>	<i>100</i>	
2	Lao động được qua đào tạo	Người	3.700	2.160	2.015	3.700	54,46	93,29	100	
<i>TD</i>	<i>Dạy nghề (kể cả tư nhân)</i>	<i>Người</i>	<i>700</i>	<i>180</i>	<i>386</i>	<i>700</i>	<i>55,14</i>	<i>214,44</i>	<i>100</i>	
3	Số hộ nghèo giảm trong năm	Hộ	800			800			100	cuối năm xét
<i>TD</i>	<i>Giảm tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc Khmer</i>	<i>Hộ</i>	<i>500</i>			<i>500</i>			<i>100</i>	
IX	MÔI TRƯỜNG									
1	Tỷ lệ dân số được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung									
-	Đô thị	%	96	96	96	96	100	100	100	
-	Nông thôn	%	50	66	66	66	132	100	132	
2	Tỷ lệ cơ sở sản xuất đạt tiêu chuẩn môi trường	%	100	100	100	100	100	100	100	
3	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị, công nghiệp, dịch vụ thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường	%	97	97	97	97	100	100	100	
4	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt khu dân cư nông thôn, làng nghề được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường	%	55	55	55	55	100	100	100	
5	Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải nguy hại	%	100	100	100	100	100	100	100	
6	Tỷ lệ cơ sở sản xuất mới xây dựng phải áp dụng công nghệ sạch hoặc được trang bị các thiết bị giảm ô nhiễm, xử lý chất thải	%	100	100	100	100	100	100	100	
X	XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN VÀ AN NINH QUỐC PHÒNG									
1	Giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định	%	95	96,15	96	96	101,05	99,84	101,05	
2	Tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ	%	100	100	100	100	100	100	100	
3	Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ theo quy mô tổ chức	%	100	100	100	100	100	100	100	
4	Tỷ lệ dân quân tự vệ được huấn luyện	%	92	92	93	94	101,09	101,09	102,17	